

Số: 47 /2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 19 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn:* **Bùi Văn T1**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã T1, huyện B, tỉnh E.

* *Bị đơn:* **Phan Thị Ngọc B1**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp A, xã T1, huyện B, tỉnh E.

Địa chỉ: ấp T1, thị trấn B, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc T1 tình ly hôn và thỏa T1 của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T1 đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T1 tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn T1 với chị Phan Thị Ngọc B1.

2. Công nhận sự thỏa T1 của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Văn T1 với chị Phan Thị Ngọc B1 T1 tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phan Thị Ngọc B1 được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên là Bùi Ngọc Như Y sinh ngày 1/4/2011 và sự thỏa T1 này phù hợp với nguyện vọng của cháu Bùi Ngọc Như Y.

Ghi nhận chị Phan Thị Ngọc B1 nuôi con không yêu cầu anh Bùi Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Phan Thị Ngọc B1 trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Bùi Văn T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa T1 không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: không có.
- Về án phí : Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Bùi Văn T1 tự nguyện chịu 150.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền anh T1 đã nộp 300.000đồng (Ba trăm trăm nghìn đồng) theo hai biên lai thu tiền số 0006237 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Anh Bùi Văn T1 được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương